

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 95/2017/HSPT

Ngày 13-12-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.
Ông Bùi Tiến Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Lại Văn T và Vũ Văn V do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Lại Văn T**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V N, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Q và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L, có 01 con sinh tháng 10/2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2013 đến tháng 12/2014 xuất ngũ về địa phương; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Bị cáo **Vũ Văn V** (tên gọi khác: Vũ Văn M), sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn X, xã V T, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Như C và bà Ngô Thị X; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Trong vụ án còn có những người đại diện hợp pháp của người bị hại là cụ Phạm Thị V, bà Đặng Thị L, anh Bùi Văn Đ, anh Bùi Văn Kh; đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Phạm Thị Thanh

T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phạm Thị H, ông Vũ Văn C không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2017, Lại Văn T (không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 17B7-17500 có dung tích 124,8 cm³ đi trên đường 458 hướng thành phố Thái Bình về Tiền Hải. Khi đi đến đoạn Km 8+100 đường 458 thuộc địa phận thôn 3 xã Vũ Quý huyện Kiến Xương, T đi trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải và phát hiện phía trước khoảng 10 mét có xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub 50 biển kiểm soát 17AA-0004 do Vũ Văn V điều khiển chờ sau ông Bùi Văn S, sinh năm 1962, nơi cư trú: thôn A, xã V Q, huyện K, tỉnh Thái Bình (cả hai đều không có mũ bảo hiểm) đi phía trước cùng chiều với vận tốc khoảng 30km/h, cách mép đường bên phải theo chiều đi 01 mét. T bấm còi và điều khiển xe từ phía sau vượt lên phía trái xe mô tô do V điều khiển, cùng lúc này V bật xi nhan trái và điều khiển xe chuyển hướng từ phải sang trái đường. Do xe của V bị hỏng xi nhan trái phía sau nên T không nhìn thấy và khoảng cách giữa hai xe lúc đó quá gần, tốc độ xe của T cao hơn nên bánh trước xe mô tô của T đã đâm vào bên trái (phần hộp xích) của xe mô tô do V điều khiển làm hai xe mô tô đều đổ nghiêng bên trái và rê về phía lề đường bên trái. Hậu quả ông S, V, T bị ngã ra đường và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình, đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, ông S chết. V điều trị thương tích đến ngày 06/6/2017 ra viện, T điều trị thương tích đến ngày 07/6/2017 ra viện. Hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Phiếu trả kết quả xét nghiệm ngày 02/6/2017 của Bệnh viện đa khoa Thái Bình xác định: Nồng độ cồn trong máu của Lại Văn T theo mẫu nhận lúc 00 giờ 10 phút ngày 02/6/2017 là 105.5 mg/100ml; Nồng độ cồn trong máu của Vũ Văn M theo mẫu nhận lúc 22 giờ 35 phút là 79.9 mg/100ml.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 124/PY/2017/TT ngày 02/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của ông Bùi Văn S: đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông gây vỡ xương sọ vùng thái dương trái thành nhiều mảnh, xương lún vào trong. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lại Văn T, Vũ Văn V (Vũ Văn M) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Văn T 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/9/2017 bị cáo Vũ Văn V (Vũ Văn M) kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là quá nặng và xin được hưởng án treo.

Ngày 03/10/2017 bị cáo Lại Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đặng Thị L có đơn đề nghị đề ngày 28 và 29/9/2017 xin cho bị cáo T và bị cáo V được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Các bị cáo Lại Văn T, Vũ Văn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo T, V đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c, đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo V, giữ nguyên mức hình phạt tù của án sơ thẩm chuyển biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lại Văn T, Vũ Văn V: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2017, tại Km 8+100 đường 458 thuộc địa phận thôn 3, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, Lại Văn T không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 17B7-17500 đi hướng thành phố Thái Bình về Tiền Hải, vượt xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub 50 biển kiểm soát 17AA-0004 do Vũ Văn V trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép, điều khiển chở sau ông Bùi Văn S đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng sang trái đường. Do T điều khiển xe với tốc độ cao, vượt xe không đúng quy định và V điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái không đúng quy định do thiếu quan sát và xe bị hỏng xi nhan trái phía sau nên dẫn đến bánh trước xe mô tô của T đã đâm vào bên trái (phần hộp xích) của xe mô tô do V điều khiển làm hai xe mô tô đều đổ nghiêng bên trái và rẽ về phía lề đường bên trái. Hậu quả ông S chết do chấn thương sọ não. V và T đều bị thương tích nhẹ. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông do lỗi của cả hai bị cáo, các bị cáo đều điều khiển xe mô tô trong tình trạng uống rượu bia, trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép, bị cáo T không có giấy phép lái xe mô tô đã điều khiển xe từ phía sau vượt lên, do chạy với tốc độ cao nên khi phát hiện xe sang đường đã không kịp xử lý, bị cáo V điều khiển xe mô tô sang đường không đúng quy định, không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Lại Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12; khoản 2, 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ; hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Vũ Văn V đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải gây hậu quả làm ông Bùi Văn S bị chết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 và bị cáo V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] - Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại. Nhưng do các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ

quân sự nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Toàn phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự và bị cáo V chỉ phải chịu 01 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án cao hơn bị cáo V là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 03 năm tù, xử phạt bị cáo V 02 năm tù là có phần nghiêm khắc.

[3.2] - Đối với bị cáo T: kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 100.000.000 đồng; T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và đã được người đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, sau đó xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, các lý do mà bị cáo T kháng cáo nêu trên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô không tuân thủ các quy định của pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo T phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, bị cáo có lỗi nhiều hơn bị cáo V trong việc gây ra tai nạn. Vì vậy, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T. Tuy nhiên xét thấy, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo, giáo dục và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[3.3] - Đối với bị cáo V: kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là quá nặng và xin được hưởng án treo với lý do sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo V đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 40.000.000 đồng; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; chưa có tiền án, tiền sự, và đã được người đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn xin xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo V trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô không tuân thủ các quy định của pháp luật về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại. Do đó bị cáo V chỉ phải chịu 01 tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo V chưa có tiền án tiền sự, ngoài hành vi phạm tội lần này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc đề bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Lại Văn T, Vũ Văn V kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lại Văn T; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V (Vũ Văn M). Sửa bản án sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lại Văn T; về phần quyết định hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn V (Vũ Văn M).

1.1 - Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn V (Vũ Văn M) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/12/2017.

Giao bị cáo Vũ Văn V (Vũ Văn M) cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Lại Văn T, Vũ Văn V (Vũ Văn M) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 13/12/2017./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA huyện KX;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà